

Số: 62/2020/QĐST -HNGĐ

*Định Hoá, ngày 13 tháng 8 N 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 N 2020 giữa:

**Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Đức N, sinh N: 1980.

Địa chỉ: Xóm TH, xã LV, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

**Bị đơn:** Chị Lý Thị Đ1, sinh N 1983.

Nơi ĐKKHKT: Xóm TH, xã LV, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ở hiện nay: Xóm ĐM, xã TT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình N 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 N 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 N 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Đức N, sinh N: 1981.

Địa chỉ: Xóm TH, xã LV, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và chị Lý Thị Đ1, sinh N 1983. Nơi ĐKKHKT: Xóm TH, xã LV, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ở hiện nay: Xóm ĐM, xã TT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Khi ly hôn anh Nguyễn Đức N và chị Lý Thị Đ1 thống nhất thỏa thuận để anh Nguyễn Đức N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục con chung là Nguyễn Đức Qu, sinh ngày 14/02/2005, cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được. Chị Đ1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cháu Nguyễn Thị M, sinh N 2001 đã trưởng thành, lao động tự túc được. Ly hôn anh N và chị Đ1 không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Lý Thị Đ1, do anh Nguyễn Đức N tự nguyện không yêu cầu và được chị Đ1 nhất trí.

2.2. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đức N và chị Lý Thị Đ1 xác định tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về khoản có cho vay chung, khoản nợ chung: Anh Nguyễn Đức N và chị Lý Thị Đ1 thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng: Anh Nguyễn Đức N và chị Lý Thị Đ1 thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Đức N tự nguyện chịu 150.000<sup>d</sup> (một trăm N mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000<sup>d</sup> theo biên lai thu số 0005073 ngày 09 tháng 6 N 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Anh Nguyễn Đức N được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000<sup>d</sup> (một trăm N mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Định Hoá;
- Các đương sự (2 bản);
- UBND xã TT;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thiện Hoàng**